

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TÊH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 08/2017/DS-ST

Ngày: 26/7/2017

V/v: “Tranh chấp

dân sự về kiện đòi tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TÊH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Việt Danh.

2/ Ông Hoàng Hồng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, Lâm Đồng.

Hôm nay vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 26/7/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST-DS ngày 20/02/2017 về “*Tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐST-DS ngày 13/7/2017 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1957.

- Trú tại: Số nhà B, Nguyễn Đình C – Tổ dân phố C – TT. Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.
“Có mặt”.

* Bị đơn: Bà Kiều Thị H – Sinh năm: 1956.

- Trú tại: Tổ dân phố C – TT. Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Giữa bà V với bà Kiều Thị H có giao kết hợp đồng dân sự về vay tài sản, cụ thể: Năm 2011 bà có cho bà Kiều Thị H vay tiền, số lần bà H vay của bà nhiều lần và bà H cũng trả nhiều lần, nhưng sau đó đến ngày 17/7/2011 hai bên chốt số còn lại 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*) và bà H có ký giấy nhận nợ và để lại 01 chiếc xe Cup, 01 Giấy đăng ký mô tô và 01 chứng minh nhân dân sai ngày, tháng, năm sinh để làm tin và hẹn bà 03 tháng sau sẽ trả nhưng đến hạn 03 tháng sau bà H vẫn không trả. Bà đã đòi nhiều lần nhưng bà H vẫn không chịu trả tiền. Vì vậy, bà khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh buộc bà Kiều Thị H trả lại cho bà số tiền còn nợ 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Bị đơn bà Kiều Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị V nói hoàn toàn sai sự thật. Năm 2005 bà có vay tiền của bà V và có thể chấp số đồ để vay nhưng bà đã trả hết và không còn nợ bà V nữa. Giấy vay nợ ghi ngày 17/7/2011 là do khi bà đến nhà bà V để trả tiền lấy số đồ về thì bà V nói bà còn nợ tiền ở một cuốn sổ khác nữa và vợ chồng bà V ép bà ký vào giấy nhận nợ này thì mới cho bà về, bà sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên buộc phải ký vào giấy

vay tiền 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*) và có bà để lại 01 chiếc xe Cup, 01 Giấy đăng ký mô tô và 01 chứng minh nhân dân sai ngày, tháng, năm, sinh.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị V yêu cầu bà Kiều Thị H phải trả nợ số tiền 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*). Bà Kiều Thị H cho rằng đã trả hết tiền cho bà V rồi nên không đồng ý trả số tiền 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là “Tranh chấp dân sự về kiện đòi tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện ngày 20/02/2017 của bà Nguyễn Thị V yêu cầu bà Kiều Thị H trả cho bà số tiền còn nợ 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Về hợp đồng vay tài sản (vay tiền) được giao kết giữa bà V với bà H là “Giấy nợ tiền lập ngày 17/7/2011 có chữ ký xác nhận của bà Kiều Thị H” và bà H để lại 01 chiếc xe Cup, 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy và 01 chứng minh nhân dân sai ngày, tháng, năm sinh để làm tin là có thật. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V vẫn yêu cầu bà Kiều Thị H trả nợ cho bà số tiền 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Từ những nhận định trên nên yêu cầu của nguyên đơn bà V yêu cầu bị đơn bà H trả số tiền gốc vay còn nợ 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*) có căn cứ cần chấp nhận. Là phù hợp Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Còn ý kiến bị đơn bà H cho rằng, Giấy vay nợ ghi ngày 17/7/2011 là do khi bà đến nhà bà V để trả tiền để lấy sổ đỏ về thì vợ chồng bà V nói bà còn nợ tiền nhưng nằm ở cuốn sổ khác nên đã ép bà ký vào giấy nhận nợ thì mới cho bà về là không có căn cứ vì khi vay tiền bà có đưa giấy Chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất cho bà V cầm, sau đó đến năm 2011 bà H lấy giấy Chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất về để tách khẩu cho con và khi hai bên chốt sổ nợ thì bà H còn nợ bà V số tiền trên nên bà H để lại 01 chiếc xe Cup, 01 Giấy đăng ký mô tô và 01 chứng minh nhân dân sai ngày, tháng, năm sinh để làm tin, bà cho rằng vợ chồng bà V ép bà ký giấy nhận nợ từ năm 2011 nhưng đến nay bà cũng không tố cáo hành vi của bà V với cơ quan công an. Do vậy, ý kiến này của bà H không được chấp nhận.

2.2. Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là bà Kiều Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 10.240.000 đồng x 5% = 512.000 đồng (*Năm trăm mười hai ngàn đồng*). Là phù hợp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 3, Điều 194, 166, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

Buộc bà Kiều Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền là 10.240.000 đồng (*Mười triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả lại cho bà Kiều Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển số 49S3 - 7798, 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Thiết và 01 chứng minh nhân dân sai ngày tháng năm sinh mang tên Kiều Thị Hương.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Buộc bà Kiều Thị H phải nộp 512.000 đồng (*Năm trăm mười hai ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2013/0004680 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tịch, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Tịch;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Tiến Dũng

